

Số: 59 /QĐ-ĐHKT-TCKT

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2023
Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 88/2018/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Xét đề nghị của Bà Kế toán trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổng hợp, Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *f-d*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website: www.hau.edu.vn;
- Lưu VT-TH, TCKT.



PGS.TS. Lê Quân

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường đại học kiến trúc Hà Nội, công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2023, như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	
1	Chi sự nghiệp.....				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	378,359	140,411	37.11	
1	Chi quản lý hành chính	55,549	55,310	99.57	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	Kinh phí hoạt động bộ máy				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	55,549	55,310	99.57	
	Kinh phí hoạt động bộ máy	53,596	53,596	100.00	
	KP miễn, giảm học phí theo NĐ 86/2015/NĐ-CP	1,300	1,300	100	
	KP hỗ trợ chi phí học tập theo QĐ 66/2013/QĐ-TTg	193	179	92	

Handwritten signature

	KP đào tạo lưu học sinh Mông cổ	153	122	80	
	Nhiệm vụ hợp tác đào tạo lưu học sinh Lào Campuchia	460	235	51	
	Đề án ngoại ngữ	260	260.0	100.00	
2	Vốn đầu tư	319,340	81,631	25.56	
	Dự án nhà học đa năng	69,340	69,340	100	
	Dự án nhà đa năng	250,000	12,291	4.92	
3	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	3,470	3,470	100.00	
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	3,470	3,470	100	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp trọng điểm		0		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ hoạt động kinh tế	0	0	0	
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

ĐẠI
KIẾN